

Bản án số: 201/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Xuân Thư
 - 2. Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Không

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Trọng D, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Hg N, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn H N, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Lê Trọng D, vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị L không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2018, bản tự khai ngày 12/6/2018 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Lê Trọng D thể hiện:

Tôi và cô Hoàng Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 11/1991 Vợ chồng tôi sống hòa thuận với nhau cho đến tháng 01/2016 thì mâu thuẫn và cô Loan bỏ đi khỏi nhà chồng không về ở với tôi nữa. Vợ chồng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cũng không liên lạc gì với nhau. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với cô L.

Về con: Vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Lê Trọng V, sinh ngày 26/10/1997. Hiện cháu đã đủ tuổi thành niên và đã tự lập nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, dù được triệu tập hợp lệ nhưng chị Hoàng Thị L không có mặt tại Tòa án. Theo ý kiến của mẹ chị L là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937 cho biết: Anh D và chị L đã kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chị L phải đi làm ăn. Anh chị có một con chung là cháu Lê Trọng V, sinh ngày 26/10/1997 đã tự lập. Ly hôn là việc của anh chị, bà không dám quyết định.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Trọng D không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trọng D và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau vào tháng 11/1991 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng T, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã gần 03 năm nay, không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Trọng D là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Vợ chồng anh chị có một con chung cháu Lê Trọng V, sinh ngày 26/10/1997. Hiện cháu đã đủ tuổi thành niên và đã tự lập, anh không đề nghị giải quyết.

[3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Trọng D có đơn đề nghị không tiến hòa giải nên Tòa án căn cứ điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Đối với chị L dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị vắng mặt. Vì vậy tại phiên tòa ngày 29/6/2018, do chị Loan vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn là anh Lê Trọng D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lê Trọng D được ly hôn chị Hoàng Thị L.

Về con: Công nhận cháu Lê Trọng V, sinh ngày 26/10/1997 là con chung của anh Lê Trọng D và chị Hoàng Thị L. Hiện cháu đã đủ tuổi thành niên và đã tự lập.

Về án phí: Anh Lê Trọng D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002656 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh D đã thi hành xong.

Nguyên đơn anh Lê Trọng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng **Thắng, Hoằng Hóa;**
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

